

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Dãy tính: $2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2$ tương ứng với phép nhân:

A. 2×5

B. 5×2

C. 2×6

Câu 2. 6 được lấy 4 lần viết dưới dạng phép nhân hai số là:

A. 4×6

B. 6×4

C. $6 + 6 + 6 + 6$

Câu 3. Phép nhân 7×3 có kết quả là:

A. 21

B. 10

C. 31

Câu 4. Minh lấy 5 đôi đũa cho cả nhà. Hỏi Minh đã lấy bao nhiêu chiếc đũa?

A. 5 chiếc

B. 10 đôi

C. 10 chiếc

Câu 5. Từ phép cộng $5 + 5 + 5 + 5$. Ta viết được phép nhân là :

A. 5×3

B. 5×4

C. 5×5

Câu 6. Phép nhân: 4×8 có có kết quả là:

A. 4

B. 8

C. 32

Câu 7. Phép nhân nào dưới đây có kết quả bằng 15?

A. Phép nhân giữa 6 và 3.

B. Phép nhân giữa 3 và 5

C. Phép nhân giữa 1 và 5

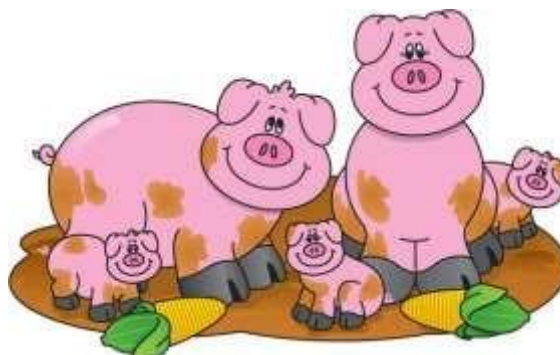
Câu 8. Trong chuồng có 5 con lợn . Hỏi có bao nhiêu chân lợn?

Đáp số của bài toán là:

A. 4 chân

B. 24 chân

C. 20 chân



II. TỰ LUẬN

Bài 1.Viết và tính kết quả theo mẫu:

Mẫu: $6 \times 4 = 6 + 6 + 6 + 6 = 24$. Vậy $6 \times 4 = 32$

3×6

.....
.....

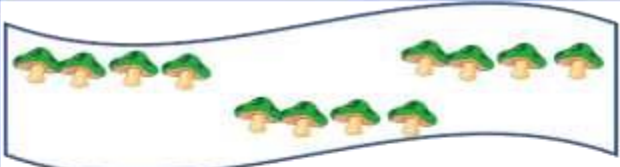
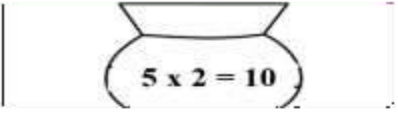
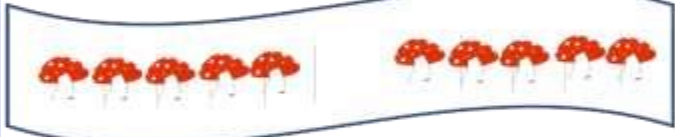
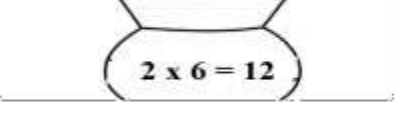
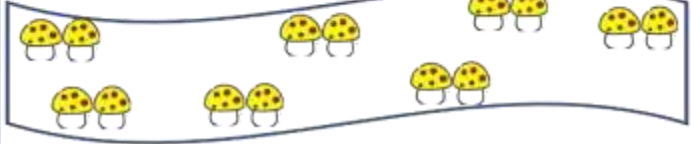
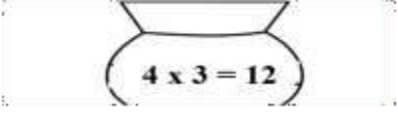
7×2

.....
.....

9×3

.....
.....

Bài 2. Nối hình vẽ với phép nhân thích hợp:

Bài 3. Một cái giỏ đựng 4 quả táo. Hỏi 5 cái giỏ đựng bao nhiêu quả táo ?



Bài giải

Số quả táo đựng trong 5 giỏ có tất cả là :

..... x = (.....)

Đáp số:

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tích của hai thừa số 2 và 7 là :

- A. 21 B. 14 C. 16 D. 18

Câu 2. Kết quả của phép tính: $5 l \times 8$ là:

- A. 48 B. 42 C. 40 D. 40 l

Câu 3. Một đôi đũa gồm 2 chiếc đũa, khi đó 5 đôi đũa có số chiếc đũa là:

- A. 20 chiếc B. 10 chiếc C. 7 chiếc D. 15 chiếc



Câu 4. Một bông hoa có 5 cánh. Vậy 6 bông hoa có số cánh hoa là:

- A. 20 cánh B. 40 cánh C. 30 cánh D. 25 cánh



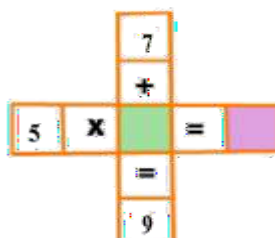
Câu 5. Trong phép nhân: $5 \times 8 = 10$, thừa số là:

- A. 5 và 8 B. 5 và 10 C. 10 và 5 D. 5,8, 10

Câu 6. Cho hình vẽ:

Số cần điền vào ô trống là:

- A. 2 B. 6 C. 10



Câu 7. Thừa số thứ nhất là 2, thừa số thứ hai là 3. Tích là:

- A. 5 B. 6 C. 8 D. 10

Câu 8. Trong phép nhân: $2 \times 7 = 14$, thừa số là:

- A. 2, 7 B. 2, 14 C. 14 D. 7, 14

Câu 9. Chuyển phép nhân 3×4 thành các số hạng bằng nhau là:

- A. $4 + 4 + 4$ B. $3 + 4$ C. $3 + 3 + 3$ D. $3 + 3 + 3 + 3$

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Nối phép tính với kết quả của phép tính đó:

2×6

2×9

5×3

2×4

5×8



5×4

5×1

2×7

5×9

2×10

Bài 2. Một cái giỏ đựng 4 quả táo. Hỏi 5 cái giỏ đựng bao nhiêu quả táo ?



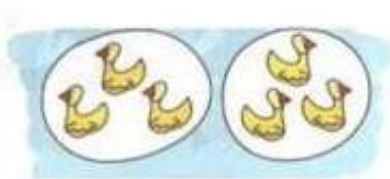
Bài giải

Số quả táo đựng trong 5 giỏ có tất cả là :

..... x = (quả)

Đáp số.....quả

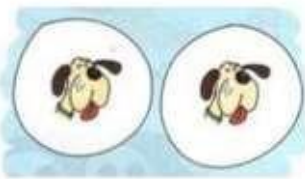
Bài 3. Viết phép cộng sau đó chuyển thành phép nhân tương ứng ở mỗi hình:



$3 + 3 = 3 \times 2$



.....



.....



.....